

Số: 957/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 21 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2019**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Sáu tháng đầu năm 2019, Sở Công Thương đã bám sát sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; Kết luận số 137-KL/TU ngày 30/11/2018 của Hội nghị lần thứ 16, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI; Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019 và Chương trình công tác trọng tâm năm 2019; Tích cực phối hợp chặt chẽ các Sở, ban ngành, địa phương; cùng với sự nỗ lực, cố gắng của cộng đồng doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành; Sáu tháng đầu năm 2019, tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại đạt kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2019, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 9,03% so với cùng kỳ năm trước, xấp xỉ so với mức tăng cùng kỳ năm 2018 (+8,92%); Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,11%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 22,46%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,27%; ngành công nghiệp khai khoáng tăng 1,52% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh như chế biến gỗ rừng trồng, chế biến nông sản, sản xuất vật liệu xây dựng, năng lượng. Sáu tháng đầu năm 2019, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước¹.

¹ Trong 6 tháng đầu năm 2019, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước như: Điện sản xuất tăng 31,42%; dăm gỗ tăng 31,16%; phân bón NPK tăng 28,88%; đá xây dựng tăng 24,14%; dầu thông tăng 15,49%; điện thương phẩm tăng 15,39%; bộ com-lê, quần áo tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tỉnh Quảng Trị tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng chào mừng kỷ niệm 30 lập lại tỉnh, hoạt động thương mại và kinh doanh dịch vụ đạt mức tăng khá, nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân tăng trưởng; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước đạt 15.307,2 tỷ đồng, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước và đạt 51,2% so với kế hoạch năm 2019 (là 29.900 tỷ đồng). Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 13.167,2 tỷ đồng, chiếm 86,02% tổng mức và tăng 10,44%; doanh thu lưu trú và ăn uống ước đạt 1539,2 tỷ đồng, chiếm 10,06% tổng mức và tăng 11,9%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 17,63 tỷ đồng, chiếm 0,12% tổng mức và tăng 10,5%; doanh thu dịch vụ đạt 583,2 tỷ đồng, chiếm 3,8% tổng mức và tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước.

Thực hiện các giải pháp về ổn định kinh tế vĩ mô theo chủ trương của Chính phủ; Công tác theo dõi, nắm bắt thị trường được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo việc cung ứng hàng hóa cho người tiêu dùng trong dịp lễ, tết trong những tháng đầu năm 2019. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2019 tăng 1,17% so với tháng 12 năm trước và tăng 1,66% so với tháng cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng năm 2019 tăng 1,46% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, tình hình lạm phát được kiểm soát, giá cả ổn định, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng so với cùng kỳ năm trước.

3. Hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại

3.1. Hoạt động khuyến công

Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ kinh phí khuyến công tỉnh đợt 1 năm 2019, với tổng kinh phí 1.050 triệu đồng (Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 10/5/2019). Trong đó, hỗ trợ 02 đề án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới, 01 đề án áp dụng giải pháp sản xuất sạch hơn, 02 đề án xây dựng nhãn mác và điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm, 15 đề án ứng dụng máy móc, thiết bị vào sản xuất... Đã tổ chức ký hợp đồng và triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Triển khai thực hiện đề án khuyến công quốc gia với 01 đề án nhóm "Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất các loại tinh dầu" với 02 đơn vị thụ hưởng, tổng kinh phí hỗ trợ 600 triệu đồng. Hiện hoàn thành hồ sơ đề án ký hợp đồng để triển khai thực hiện; Đăng ký và trình thẩm định bổ sung các đề án khuyến công quốc gia đợt 2 năm 2019.

Phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình phát sóng 6 chuyên mục Trang Công Thương Quảng Trị và biên tập và phát hành 01 số "Đặc san Công Thương Quảng Trị"; Thường xuyên cập nhật tin bài, hình ảnh, thông tin lên website Trung tâm tại địa chỉ: ietp.quangtri.gov.vn. Tham gia viết các tin bài, hình ảnh lên Báo Công Thương và Website Cục Công Thương địa phương.

3.2. Hoạt động xúc tiến thương mại

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh năm 2019 (Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 13/3/2019). Trong đó: Tích cực chuẩn bị các nội dung liên quan tổ chức Hội chợ Thương mại và Quảng bá Du lịch - Quảng Trị 2019; Tổ chức gian hàng triển lãm, giới thiệu thành tựu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị qua 30 năm đổi mới tại Hội chợ Thương mại và Quảng bá Du lịch - Quảng Trị năm 2019 (từ ngày 28/6 đến 04/7/2019).

Nhằm giúp doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn giới thiệu, quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ hàng hóa; Sở Công Thương đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức Đoàn các doanh nghiệp, cơ sở CNNT của tỉnh tham gia Hội chợ triển lãm hàng CNNT tiêu biểu khu vực phía Bắc tại thành phố Hải Phòng; Hội chợ Công Thương khu vực phía Nam tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chuỗi sự kiện ngành Công Thương các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung – Tây Nguyên năm 2019 tại Gia Lai. Triển khai Đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh trong nước (dự kiến giữa tháng 8/2019).

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án

Tham mưu xây dựng và triển khai kịp thời các nội dung cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo nội dung làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình phát triển ngành Công Thương và chương trình phát triển năng lượng tái tạo; Đề xuất giải pháp thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019.

Tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2025 có xét đến 2035 - Hợp phần 1; Đề xuất bổ sung quy hoạch các Dự án năng lượng vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị. Tham mưu thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 131 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến 2030, tầm nhìn đến 2045; Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ tỉnh đến 2025.

Bên cạnh đó, tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh; Quy định về "một cửa liên thông" trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp; Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị (để tham mưu UBND tỉnh ban hành thay thế Quy chế ban hành theo Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày

29/12/2015); Quy định về thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực Dầu khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

2. Công tác xúc tiến đầu tư các dự án trọng điểm

Tiếp tục tham mưu hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1, Nhà máy nhiệt điện khí Gazprom tại Quảng Trị và các dự án năng lượng chào mừng 30 năm lập lại tỉnh²; Tích cực tham mưu đề xuất Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch các Dự án Nhà máy điện gió, điện mặt trời vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh³. Bên cạnh đó, hỗ trợ dự án đầu tư nhà máy sản xuất thép hợp kim và inox; Hỗ trợ nhà máy bia quốc tế TTC đẩy nhanh tiến độ đầu tư.

Nghiên cứu, đề xuất tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh công suất và tiến độ Dự án TBA 220kV Lao Bảo và Đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo trong Tổng sơ đồ điện VII; Thỏa thuận tuyến đường dây 110kV thuộc công trình Nâng tiết diện đường dây 110kV Đông Hà - Lao Bảo; Tham mưu UBND tỉnh đề xuất Thủ tướng Chính phủ đầu tư xây dựng ĐZ và TBA 500kV Đông Hà - Lao Bảo và nghiên cứu xây dựng Đề án đường dây 500KV Việt Nam - Lào - Thái Lan.

3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp

Tham mưu UBND tỉnh Dự thảo Chương trình hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025; Quy định mẫu về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp và Khuyến công cấp huyện; Hướng dẫn UBND cấp huyện thủ tục lập đề án thành lập, điều chỉnh/bổ sung cụm công nghiệp, giải quyết các vướng mắc về quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp gắn với Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương; Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018-2022; Tham mưu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp- làng nghề; Tiếp tục thực hiện Đề án củng cố, khôi phục và phát triển làng nghề, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp⁴.

Đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ; Nắm bắt tình hình sản xuất một số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện; Chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, quản lý vật liệu nổ công nghiệp; tập

² Dự án Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1; Hướng Phùng 2 và Hướng Phùng 3; Dự án Nhà máy điện gió Hướng Tân; Cụm Dự án Thủy điện Hướng Sơn; Dự án mở rộng lưu vực bổ sung nước cho hồ chứa Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du; Dự án Thủy điện Hướng Phùng; Dự án Thủy điện Đakrông 5; Dự án nhà máy điện mặt trời Gio Thành 1 và Gio Thành 2.

³ Dự án Nhà máy điện gió Hoàng Văn; Dự án Nhà máy điện gió LIG Hướng Hóa 2; Dự án Nhà máy điện gió Tân Hợp 1; Dự án Nhà máy điện gió Hướng Phùng 8 và Dự án Nhà máy điện gió Hướng Sơn 1, huyện Hướng Hóa, các Dự án Nhà máy điện gió Hướng Lộc 1, Hướng Lộc 2 và Tân Lập 1; Dự án Nhà máy điện gió Tân Lập; Dự án Nhà máy điện gió Hướng Phùng 7; Dự án Nhà máy điện gió VIFA - Hướng Hóa; Dự án Nhà máy điện mặt trời Vĩnh Tú vào Quy hoạch phát triển điện lực; Điều chỉnh các Dự án Nhà máy điện gió Gelex 1, 2 và 3; Dự án Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2, Hướng Phùng 3.

⁴ Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn có 48 làng nghề đang hoạt động, trong đó có 15 làng nghề truyền thống, còn lại là các làng nghề mới.

huấn kiến thức an toàn thực phẩm, vật liệu nổ công nghiệp; Chuẩn bị tổ chức đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

4. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, quản lý vật liệu nổ công nghiệp, an toàn điện, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019; Tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra vật liệu nổ công nghiệp, điều kiện kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng. Hướng dẫn triển khai các quy định pháp luật và điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm nhỏ lẻ.

Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, an toàn thực phẩm, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp. Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới; Hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất năm 2019; Tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

5. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực năng lượng

Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030; Hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công Thương về điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện; Tổ chức Đoàn Kiểm tra giá bán lẻ điện sinh hoạt tại các địa điểm kinh doanh dịch vụ cho học sinh, sinh viên, người lao động thuê nhà ở.

Trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường dây 22kV và TBA 25kVA-22x0,23kV phục vụ cấp điện cho tiểu khu 573; Thỏa thuận tuyến đường dây 110kV thuộc công trình Nâng tiết điện đường dây 110kV Đông Hà - Lao Bảo.

Nghiệm thu, đóng điện đưa TBA Trung Long, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong vào vận hành, cấp điện; Triển khai công tác, thu hồi, giao đất để thực hiện đầu tư xây dựng công trình Cấp điện nông thôn xã Triệu Thượng; Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình Cấp điện nông thôn theo kế hoạch vốn năm 2019.

Chỉ đạo hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận điện năng: Trình UBND tỉnh xem xét Quy định về một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp. Kết quả từ đầu năm đến nay, có 16 công trình được đề nghị cung cấp điện (cao hơn cùng kỳ 10 công trình), thời gian giải quyết các thủ tục để tiếp cận điện năng trung bình là 2,56 ngày (thấp hơn cùng kỳ 1,1 ngày; theo CTHĐ số 391/CTHĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh là 3 ngày).

6. Công tác quản lý nhà nước về thương mại, xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình/kế hoạch: Chương trình xúc tiến

thương mại; Kế hoạch công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Kế hoạch công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của tỉnh; Kế hoạch phát triển thương mại biên giới tỉnh đến năm 2020; Kế hoạch tổ chức Hội chợ Thương mại và quảng bá du lịch Quảng Trị 2019 nhân sự kiện chào mừng kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Bên cạnh đó, Sở đã chủ động tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; Kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch Tổ chức Lễ Mít tinh hưởng ứng "Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam"; Kế hoạch thực hiện CVĐ "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trên địa bàn tỉnh; Đề án nhân rộng Điểm trưng bày và giới thiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch khảo sát các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới năm 2019; Tổng hợp đánh giá kết quả hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với 2 tỉnh Savannakhet, Salavan/Lào giai đoạn 2017-2019, đề xuất kế hoạch hợp tác giai đoạn 2020-2022.

Đã hoàn thành ký hợp đồng với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số để triển khai thực hiện 03 đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2019 (đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4618/QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2018), bao gồm: hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị xây dựng website thương mại điện tử; Tập huấn cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về thương mại điện tử; Ứng dụng giải pháp bán hàng thông minh cho các nhà bán lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn về việc đăng ký hỗ trợ xây dựng website TMĐT và sử dụng giải pháp bán hàng thông minh từ Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý thị trường

Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2019; Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch triển khai công tác bồi thường Nhà nước; Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế của Sở; Kế hoạch phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính của Sở năm 2019 và triển khai thực hiện.

Ban hành Quy chế tiếp công dân của Sở Công Thương; Tham gia Đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường; Đoàn thanh tra liên ngành của Sở Khoa học và Công nghệ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh. Tham mưu trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo yêu cầu của UBND tỉnh; Chấn chỉnh chấp hành thời gian làm việc sau dịp Tết Nguyên đán và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của cơ quan Sở.

8. Công tác nội vụ, hành chính

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Sở đã thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế; công tác, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt bổ nhiệm, chuyển ngạch, nâng ngạch và giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Sở Công Thương đã xây dựng Phương án về việc sáp nhập phòng chuyên môn thuộc Sở và đã được UBND tỉnh thông qua tại Văn bản số 5214/UBND-NC ngày 19/11/2018; theo đó, đã triển khai quy trình và bổ nhiệm nhân sự đối với công chức lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn thực hiện sáp nhập, đã ổn định công tác tổ chức và đi vào hoạt động.

Xây dựng Đề án tổ chức lại Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, đổi tên thành Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 23/5/2019. Hiện nay, Sở Công Thương đang chỉ đạo Trung tâm KC&TVPTCN tiến hành xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế; Đồng thời xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trung tâm theo quy định tại Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ và Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ; Thực hiện việc sắp xếp, bố trí người làm việc phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn quy định và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Triển khai kế hoạch và báo cáo kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Hoàn thành quy trình bổ nhiệm lại cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Phối hợp rà soát các Ban chỉ đạo, tổ giúp việc, tổ chức phối hợp liên ngành.

Ban hành Quy chế nội bộ về cung cấp thông tin tại Sở Công Thương; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính năm 2019; Phối hợp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh rà soát hoàn thành quy trình nội bộ và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; các hoạt động Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 của Sở; Thực hiện phóng sự về đẩy mạnh cải cách hành chính; Làm việc tình nguyện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Sáu tháng đầu năm 2019, Sở đã tiếp nhận tiếp nhận, thụ lý TTHC 337 hồ sơ; trong đó số lượng hồ sơ đã giải quyết hoàn thành và đúng thời hạn 317 hồ sơ, đang giải quyết trong hạn 20 hồ sơ.

9. Công tác khác

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền văn hóa thể thao kỷ niệm 68 năm Truyền thống ngành Công Thương Việt Nam 14/5 (1951-2019); Kế hoạch phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm 30 năm ngày lập lại tỉnh và 90 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam.

Thực hiện nghiêm túc các kết luận, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; công tác chỉ đạo điều hành; thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh trên Hệ thống phần mềm

theo dõi; Chương trình công tác trọng tâm; Chương trình hành động của UBND tỉnh. Hoàn thiện hồ sơ quyết toán các dự án, quy hoạch. Làm việc với Sở Tài chính về hồ sơ quyết toán và dự án quy hoạch thuộc nguồn vốn nhà nước.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt được

- Sáu tháng đầu năm 2019, các chỉ tiêu của ngành vẫn duy trì mức tăng trưởng; Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) vẫn duy trì mức tăng trưởng ổn định, đạt 9,03%. Sản phẩm các doanh nghiệp tiếp tục khẳng định thương hiệu trên thị trường, hoạt động ổn định có hiệu quả và đạt mức tăng trưởng cao như: Phân bón; gỗ dăm, điện sản xuất, điện thương phẩm, quần áo, tấm lợp xi măng, đá xây dựng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ duy trì mức tăng khá, đạt gần 52% so với kế hoạch; giá cả thị trường ổn định.

- Tích cực thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương, khuyến khích đổi mới, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại; Tích cực, chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của ngành; Chủ động đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước. Bên cạnh đó, tích cực, chủ động bám sát chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Bộ Công Thương, UBND tỉnh và chức năng, nhiệm vụ được giao để triển khai kịp thời, có hiệu quả các hoạt động của ngành.

- Tích cực, chủ động phối hợp các ngành trong xúc tiến, hỗ trợ các nhà đầu tư, đặc biệt là các dự án phát triển công nghiệp, năng lượng (nhiệt điện, thủy điện nhỏ, phong điện, điện mặt trời) được tích cực triển khai thực hiện. Trong đó, một số dự án lớn được tỉnh cấp chủ trương đầu tư như: Dự án điện gió Liên Lập -48MW; điện gió Tân Linh -48MW; điện gió Hướng Tân -48MW; Nhà máy điện mặt trời Gio Thành 1; Nhà máy điện mặt trời Gio Thành 2; Nhà máy điện gió GELEX 1, 2, 3; thủy điện Bản Mới...

- Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhất là đối với lĩnh vực quản lý hạ tầng thương mại, chợ; quản lý hoạt động thương mại biên giới, xuất nhập khẩu; công tác quản lý an toàn thực phẩm và các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Một số hoạt động được triển khai tích cực như: chuyên đổi mô hình quản lý chợ, khuyến công, xúc tiến thương mại, kết nối tạo ra các liên kết sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

- Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành tiếp tục được Lãnh đạo Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tăng cường công tác hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp, thương mại 6 tháng đầu năm 2019 còn một số khó khăn, hạn chế:

- Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn thách thức, tăng trưởng kinh tế thấp hơn cùng kỳ, dẫn đến một số chỉ tiêu của ngành đạt thấp so kế hoạch đề ra như: Chỉ số sản xuất công nghiệp chưa đảm bảo chỉ tiêu so với kế hoạch (chỉ tăng 9,03% so với cùng kỳ năm trước). Ngoài một số doanh nghiệp sản xuất điện năng mới đưa vào hoạt động cho sản phẩm tăng thêm thì vẫn có một số doanh nghiệp khó khăn về nguyên liệu, thị trường tiêu thụ nên sản xuất có chiều hướng giảm sút như: các doanh nghiệp sản xuất tinh bột sắn, sản xuất bia, xi măng, ván ép ...

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiếp tục phát triển khá ổn định, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng còn khiêm tốn. Quy mô sản xuất còn manh mún, nhỏ lẻ, phân tán đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức liên kết, hành thành chuỗi giá trị, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm, xuất khẩu hàng hóa doanh nghiệp. Ngành công nghiệp chế biến chưa tạo ra những sản phẩm chế biến sâu có giá trị gia tăng cao. Nhìn chung, các chỉ tiêu của ngành vẫn chưa có bước đột phá và kết quả đạt được không cao hơn so với cùng kỳ năm 2018.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nói chung và chỉ số thành phần hỗ trợ doanh nghiệp nói riêng chậm được cải thiện; Lĩnh vực công nghiệp thương mại tăng trưởng chưa cao so với cùng kỳ năm trước; các khó khăn doanh nghiệp chưa được giải quyết kịp thời; Dự án cấp điện nông thôn còn chậm tiến độ so kế hoạch.

- Việc tham mưu huy động vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đã được quan tâm, tuy nhiên đề xuất xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại còn khó khăn.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Sáu tháng cuối năm 2019, tình hình kinh tế trong nước tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát. Bên cạnh những thuận lợi và cơ hội phát triển, tình hình kinh tế tỉnh nhà cũng sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, bên cạnh các dự án lớn của ngành được cấp chủ trương đầu tư, dự báo sẽ có bước tăng trưởng nhảy vọt trong 6 tháng cuối năm 2019. Tình hình trên đòi hỏi toàn ngành phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, hành động quyết liệt, năng động sáng tạo, tranh thủ thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn thách thức để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại của tỉnh năm 2019.

I. Các chỉ tiêu phát triển của ngành:

- Về công nghiệp: Phân đầu chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng cuối năm 2019 tăng 12% để cả năm 2019 chỉ số sản xuất công nghiệp đạt 10,94% so với năm 2018.

- Về thương mại: Phân đầu Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng 6 tháng cuối năm 2019 ước đạt 14.600 tỷ đồng để 6 tháng cuối năm 2019, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt 29.900 tỷ đồng, tăng 10,3% so với năm 2018.

II. Một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

- Xác định năm 2019 là năm tăng tốc, thực hiện tốt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Nghị quyết 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020”; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, về chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

- Các tháng cuối năm 2019 các dự án năng lượng đồng loạt triển khai, nhất là năng lượng tái tạo, đây là các dự án có tổng mức đầu tư lớn, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Do đó, tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành các dự án đang xây dựng và khởi công các dự án đã đăng ký trong kế hoạch 2019 (đặc biệt là các dự án nằm trong danh mục khởi công – hoàn thành dự án chào mừng 30 năm ngày lập lại tỉnh tại Công văn số 1026/UBND-CN ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh), nhất là giải quyết các thủ tục đầu tư, cấp phép xây dựng, giải phóng mặt bằng để doanh nghiệp triển khai thực hiện một cách thuận lợi nhất.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn để các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo, điện gió, thủy điện sớm đi vào sản xuất, phát huy công suất nâng cao tốc độ tăng trưởng của ngành nhằm đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành đàm phán hợp đồng BOT và các thủ tục đầu tư dự án nhà máy điện Quảng Trị 1; Trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự án nhà máy Nhiệt điện 2, Dự án Nhà máy điện khí Quảng Trị 340MW vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND tỉnh và của Sở; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp. Đặc biệt đổi mới, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp. Khuyến khích tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất.

- Tiếp tục tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế như: năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), công nghiệp chế biến gỗ và nông, lâm, thủy hải sản; công nghiệp siliccat, các ngành sản xuất công nghiệp sử dụng nhiều lao động (dệt may). Huy động mọi nguồn vốn để đầu tư và hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, CCN hiện có trong đó quan tâm đầu tư hệ thống xử lý chất thải. Tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, tiếp cận điện năng.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy hoạch, đề án đã được phê duyệt; Tích cực thực hiện Chương trình cấp điện nông thôn theo Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2014-2020; Đẩy mạnh thực hiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp. Nghiên cứu kêu gọi đầu tư các dự án sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm, thủy sản, các dự án điện gió, điện mặt trời để góp phần gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp.

- Triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ; Chương trình hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025; Tổ chức rà soát các doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo triển khai thực hiện các đề án khuyến công của tỉnh và quốc gia năm 2019.

- Tập trung tháo gỡ vướng mắc giao thương qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, tuyến Quốc lộ 9 để thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện Hướng Hóa; Hỗ trợ các địa phương thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Tích cực kêu gọi đầu tư các trung tâm thương mại, siêu thị có quy mô.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2019; Thực hiện hoàn thành Đề án nhân rộng Điểm trưng bày và giới thiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; Đề án hỗ trợ, kết nối các sản phẩm địa phương vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ hiện đại.

- Thực hiện Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa của tỉnh, Kế hoạch phát triển logistics đến năm 2025; Tham mưu UBND các biện pháp tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy hoạt động giao thương qua Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, La Lay; Tổ chức thực hiện hiệu quả Hiệp định thương mại biên giới Việt - Lào; Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu, thương mại biên giới.

- Triển khai các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của Sở năm 2019; Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, mang lại hiệu quả thiết thực gắn phát huy vai trò Tổ Công tác Giám đốc Sở đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Hạn chế, không để xảy ra nhiệm vụ giao quá hạn hoặc hoàn thành chậm. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Triển khai triển khai thực hiện Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của UBND tỉnh về tổ chức lại Trung tâm Khuyến công & Tư vấn phát triển công nghiệp.

Trên đây là kết quả hoạt động ngành Công Thương Quảng Trị trong 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2019; Sở Công Thương báo cáo Sở Kế hoạch & Đầu tư, Cục Thống kê để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở KH &ĐT,
- Cục Thống kê;
- Lưu: VT, VP.



Nguyễn Hữu Hưng



CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2018 | | Năm 2019 | | Tỷ lệ (%) | |
|-----------|--|---------------------|-------------|-------------------|-------------------|-----------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| | | | KH năm 2018 | Thực hiện 6 tháng | Kế hoạch năm 2019 | Ước thực hiện 6 tháng | 6 tháng năm 2019 cùng kỳ năm 2018 | 6 tháng năm 2019 So Kế hoạch 2019 |
| A | B | C | | I | 3 | 4 | 6=4/1 | 7=4/3 |
| I | Chỉ số phát triển công nghiệp | % | 116 | 108,91 | 110,9 | 109,03 | | |
| 1 | Công nghiệp khai thác mỏ | % | | 117,00 | | 101,52 | | |
| 2 | Công nghiệp chế biến | % | | 107,00 | | 107,11 | | |
| 3 | Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí | % | | 116,00 | | 122,46 | | |
| 4 | Cung cấp nước, HĐ quản lý và xử lý nước thải | % | | 111,73 | | 104,27 | | |
| II | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu | Sản phẩm | | | | | | |
| 1 | Quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit | Tấn | | 4174 | | 3657 | 87,62% | |
| 2 | Quặng zircon và tinh quặng zircon | Tấn | | 2912 | | 2847 | 97,80% | |
| 3 | Đá xây dựng | 1000 m ³ | | 324 | | 403 | 124,14% | |
| 4 | Tinh bột sắn | Tấn | | 41409 | | 36749 | 88,75% | |
| 5 | Bia dạng lon | 1000 lít | | 9492 | | 5698 | 60,03% | |
| 6 | Nước tăng lực | 1000 lít | | 6574 | | 6329 | 96,27% | |
| 7 | Quần áo may sẵn | 1000 cái | | 3817 | | 4378 | 114,70% | |
| 8 | Dăm gỗ | Tấn | | 116750 | | 153131 | 131,16% | |
| 9 | Gỗ cưa, gỗ xẻ | 1000 m ³ | | 50 | | 44 | 88,30% | |
| 10 | Ván ép (gỗ MDF) | 1000 m ³ | | 106 | | 106 | 99,53% | |
| 11 | Dầu thông | Tấn | | 607 | | 701 | 115,49% | |
| 12 | Phân bón NPK | Tấn | | 27659 | | 35646 | 128,88% | |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2018 | | Năm 2019 | | Tỷ lệ (%) | |
|------------|--|---------------------|--------------|-------------------|-------------------|-----------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|
| | | | KH năm 2018 | Thực hiện 6 tháng | Kế hoạch năm 2019 | Ước thực hiện 6 tháng | 6 tháng năm 2019 cùng kỳ năm 2018 | 6 tháng năm 2019 So Kế hoạch 2019 |
| <i>A</i> | <i>B</i> | <i>C</i> | | <i>I</i> | <i>3</i> | <i>4</i> | <i>6=4/1</i> | <i>7=4/3</i> |
| 13 | Lốp xe các loại | 1000 cái | | 1325 | | 1299 | 98,04% | |
| 14 | Săm xe các loại | 1000 cái | | 2823 | | 2604 | 92,24% | |
| 15 | Xi măng Portland | Tấn | | 155753 | | 124651 | 80,03% | |
| 16 | Điện sản xuất | Triệu Kwh | | 287 | | 377 | 131,42% | |
| 17 | Điện Thương phẩm | Triệu Kwh | | 283 | | 326 | 115,39% | |
| 18 | Nước uống được | 1000 m ³ | | 6408 | | 6729 | 105,01% | |
| III | Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ | Tỷ đồng | 27000 | 14008,9 | 29900 | 15307,25 | 110,40% | 51,2% |
| * | <i>Theo ngành kinh tế</i> | " | | | | | | |
| 1 | Thương nghiệp (Bán lẻ hàng hóa) | " | | 11922,5 | | 13167,2 | 110,44% | |
| 2 | Khách sạn nhà hàng (lưu trú và ăn uống) | " | | 1375,5 | | 1539,2 | 111,90% | |
| 3 | Du lịch | " | | 15,96 | | 17,6 | 110,50% | |
| 4 | Dịch vụ | " | | 524,9 | | 583,20 | 111,11% | |